

Số: 55/2017/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 10 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lục Thị O, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn BL, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lục Thị O, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn BL, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Ma Văn N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị O và anh Ma Văn N đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lục Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Ma Thị Mai T, sinh ngày 07/3/2009 và Ma Ngọc K, sinh ngày 08/01/2014 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh N có quyền, đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Hàng tháng anh Ma Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Ma Thị Mai T, sinh ngày 07/3/2009 và Ma Ngọc K, sinh ngày 08/01/2014 với mức là 1.000.000^d (một triệu đồng)/01 tháng cho cả hai con chung cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

“Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lục Thị O tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0017869 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã KS;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang